

**"THI ÂN MẠC NIỆM, THỤ ÂN MẠC VONG"  
MINH TRIẾT ỨNG XỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG TẠO RA  
ĐỘNG LỰC DẠY - HỌC CHÂN CHÍNH**

**Đặng Quốc Bảo<sup>1</sup>, Phạm Minh Giản<sup>2\*</sup> và Tăng Thái Thụy Ngân Tâm<sup>3</sup>**

<sup>1</sup>*Viện Trí Việt, Việt Nam*

<sup>2</sup>*Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

<sup>3</sup>*Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

\* Tác giả liên hệ: [pmgian@dthu.edu.vn](mailto:pmgian@dthu.edu.vn)

**Lịch sử bài báo**

Ngày nhận: 01/9/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 22/10/2020; Ngày duyệt đăng: 19/11/2020

**Tóm tắt**

Người xưa có câu nói “Thi ân mạc niệm, thụ ân mạc vong” với ý nghĩa muốn nói rằng người làm ơn cho người khác việc gì có thể không cần ghi nhớ trong lòng, nhưng người mang ơn lại chắc chắn không thể quên ơn nghĩa kia. Câu nói này ứng vào trong văn hoá ứng xử nhà trường, liên hệ đến mối quan hệ giữa thầy và trò, có thể trở thành động lực dạy - học chân chính. Đó là người thầy luôn dốc hết sức mình truyền dạy tri thức, cách làm người cho học trò, nhưng không bao giờ cần hỏi báo, nhưng học trò người nhận được sự dạy dỗ thì luôn luôn mang trong lòng sự biết ơn, kính trọng.

**Từ khoá:** *Dạy và học, minh triết ứng xử, thi ân mạc niệm, thụ ân mạc vong.*

---

**“GIVER IN GENEROSITY, RECEIVER IN MIND”  
BEHAVIORAL NORMS IN SCHOOL  
MOTIVATE THE TRUTHFUL TEACHING - LEARNING**

**Dang Quoc Bao<sup>1</sup>, Pham Minh Gian<sup>2\*</sup> and Tang Thai Thuy Ngan Tam<sup>3</sup>**

<sup>1</sup>*Institute of Viet Mind, Vietnam*

<sup>2</sup>*Dong Thap University, Vietnam*

<sup>3</sup>*Office of Science and Technology, Dong Thap University, Vietnam*

\*Corresponding author: [pmgian@dthu.edu.vn](mailto:pmgian@dthu.edu.vn)

**Article history**

Received: 01/9/2020; Received in revised form: 22/10/2020; Accepted: 19/11/2020

**Abstract**

The forefathers said, “Giver in generosity, receiver in mind”, meaning that one who does something for others should not require something else in return, but the one who receives help from others should bear it in mind. In school culture regarding the relationship between teachers and students, this statement can motivate the truthful teaching - learning. That is the teacher is always devoted to his job, educating students without requiring something in return, while students should always bear in mind the gratitude and respect to their teacher.

**Keywords:** *Behavioral norms, giver in generosity, receiver in mind, teaching and learning.*

---

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.9.6.2020.825>

Trích dẫn: Đặng, Q. B., Phạm, M. G., & Tăng, T. T. N. T. (2020). "Thi ân mạc niệm, thụ ân mạc vong": Minh triết ứng xử trong nhà trường tạo ra động lực dạy - học chân chính. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 9(6), 3-7. <https://doi.org/10.52714/dthu.9.6.2020.825>.

## 1. Đặt vấn đề

"Thi ân mạc niệm, thụ ân mạc vong" trong văn hóa Việt trở thành câu ca dao:

"Giúp ai việc lớn cũng quên,  
Ơn ai một chút để bên dạ này"

Nhà giáo lão thành Vũ Xuân Ba của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội kể lại, trong một lần đi công tác sang Pháp, đoàn công tác của ông được Giáo sư Hoàng Xuân Hãn giúp đỡ. Khi chia tay, thay mặt cho đoàn, Vũ Xuân Ba cảm ơn Giáo sư Hoàng Xuân Hãn: Thưa thầy, chúng em không bao giờ quên được sự giúp đỡ quý báu, tấm lòng hào hiệp của thầy. Chúng em ghi nhớ câu: "Thụ ân mạc vong" (Chịu ơn ai không quên).

Lúc đó, Giáo sư Hoàng Xuân Hãn nở nụ cười đôn hậu đáp lời: Cảm ơn các anh chị đã nói câu "Thụ ân mạc vong" còn chúng tôi luôn luôn hành xử: "Thi ân mạc niệm" (Làm ơn cho ai không nhớ).

"Thi ân mạc niệm, thụ ân mạc vong" là nguyên lý vàng cho đạo nghĩa thầy trò trong các nhà trường. Nguyên lý này không phai nhòa theo thời gian, không bị chia cắt bởi không gian dù cho nhà trường có đi theo tôn chỉ phát triển nào, thuộc dân tộc nào.

Minh triết trên khi tiếp biến vào nền văn hóa Việt trở thành câu ca dao:

"Giúp ai việc lớn cũng quên  
Ơn ai một chút để bên dạ này"

Ngày nay, động lực giảng dạy của người thầy hình thành được là do sự chăm ngoan của người trò và động lực học tập của người trò là do sự tận tâm giáo huấn của người thầy.

Chỉ có trên quan hệ đó mới tạo nên động lực dạy học chân chính đích thực trong nhà trường.

Vô luận hoàn cảnh nào, trò cũng không quên ơn thầy và thầy luôn luôn coi niềm vui thiêng liêng trong cuộc đời là đào tạo được trò có nhân cách thành người, nên người.

## 2. Nội dung

### 2.1. Thầy quý trò, trò kính thầy

Trong Luận ngữ, học trò của Khổng Tử

đã ghi lại lời dạy của ông "Đương nhân bất nhượng ư sư", với ý nghĩa là khi làm việc nhân thì cho dù có là thầy mình, mình cũng không nhường.

Nhà hiền triết Hy Lạp cổ đại Aristotle, một trong những người đặt nền móng cho triết học phương Tây đã nói rằng "Quan hệ thầy trò phải là quan hệ của tình bạn đạo đức".

Hồ Chí Minh tiếp thu những lời dạy của tiền nhân đặt vào hoàn cảnh của chế độ mới, Người có đưa ra lời dạy: "Trong trường cần có dân chủ... Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò chứ không phải là cá đối bằng đầu".

Trong công tác giảng dạy, Hồ Chí Minh khuyên thầy trò: "Thầy siêng dạy, trò siêng học. Thầy dạy tốt, trò học tốt".

### 2.2. Không thầy đồ mà làm nên và Không mà đồ thầy dạy ai

Trong "Minh Đạo Gia Huấn", người xưa đưa ra những vấn đề giáo dục gia đình, tuy chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo, nhưng nội dung của nó vẫn có giá trị trong giáo dục hiện nay. Cũng như câu:

Nhân hữu tam tình  
Khả sự như nhất  
Phi phụ bất sinh  
Phi sư bất thành  
Phi quân bất vinh".

Dịch nghĩa như sau: *Con người ta có ba ân tình phải coi trọng như nhau; Không có cha làm sao ta sinh ra được; Không có thầy làm sao ta thành đạt được; Không có mình quân (thủ trưởng tốt) làm sao ta hiển vinh được.*

"Phi sư bất thành" ngày nay chúng ta có thể nhìn thấy qua câu "Không thầy đồ mà làm nên".

Trong dân gian Việt Nam có câu ca dao thể hiện đạo lý truyền thống "ăn quả nhớ người trồng cây", "uống nước nhớ nguồn":

Mòng một thì ở nhà cha  
Mòng hai nhà mẹ,  
Mòng ba nhà thầy.

Câu “Mông ba nhà thầy” đã nêu rõ người Việt ngoài đạo lý thờ cha kính mẹ, còn phải có tinh thần “tôn sư trọng đạo”. Bên cạnh sống hiếu đễ với cha mẹ, người sinh ra và nuôi dưỡng ta khôn lớn, người Việt không quên công ơn dạy dỗ ta thành người của “thầy”.

Vì vậy, thông điệp "Không thầy đố mày làm nên" luôn luôn giáo huấn cho thế hệ trẻ và cho dân tộc công lao người thầy có tính quyết định cho sự phát triển nhân cách cuộc đời.

Tuy nhiên, ngày nay không phải chỉ có 5% dân cư đi học. Đất nước đã xây dựng được nền giáo dục phổ cập để 100% thế hệ trẻ đến trường. Ở hoàn cảnh này xuất hiện thêm thông điệp:

“Không mày đố thầy dạy ai”.

Thông điệp này không có ý xúc xược mà là sự khuyến cáo đến người thầy thấy rõ trách nhiệm lao động của mình.

Hai thông điệp trên kết hợp với nhau tạo nên cặp phạm trù biểu thị "Văn hóa dạy học của thời đại mới".

### 2.3. Sư hình - người thầy cao quý

Hồ Chí Minh từng yêu cầu mỗi giáo viên phải là “Sư hình - người thầy cao quý”, không được sao nhãng rèn luyện, tu dưỡng thành "sinh hu".

Trong "Lễ Kỳ" yêu cầu người thầy thực hiện 3 nhiệm vụ:

Người truyền đạo cho trò;

Người thụ nghiệp cho trò;

Người giải hoặc cho trò.

Trong thời đại ngày nay, thông điệp trên được nhận thức với hàm ý: Người thầy là người mang đến cho học trò một hệ thống giá trị sống cao quý, góp phần cùng đồng nghiệp ở mọi bậc học tạo dựng cho học trò sức lao động kỹ thuật để học trò có nghề nghiệp thích ứng với cuộc sống, và hóa giải mọi sự nghi hoặc để học trò hành động theo Chân - Thiện - Mỹ".

Theo chúng tôi, một người thầy phấn đấu trở thành người thầy cao quý cần cố gắng thực hiện bao quát cả ba nhiệm vụ trên một cách đồng bộ.

### 2.4. Tất cả vì học sinh thân yêu

Trong những ngày kháng chiến chống Pháp của thế kỷ trước, ở một số nhà trường vùng du kích Đồng bằng Sông Hồng đã diễn ra cảnh tượng hào hùng:

Có những mái trường xưa,

Vừa chống càn vừa học,

Giặc lui trong phút chốc,

Thầy trò lại ngâm thơ.

Trong những năm 60 của thế kỷ XX, khởi đầu từ Trường Cấp II Bắc Lý, tinh thần của nhà trường nhân văn xuất hiện khi đội ngũ giáo viên có minh triết hành động “Tất cả vì học sinh thân yêu”.

Tiếp nối tinh thần trong thời khắc gian khổ xưa, trong cuộc đổi mới giáo dục hôm nay, minh triết nhân văn trên sẽ tiếp tục tỏa sáng ở mỗi người thầy và toàn thể đội ngũ giáo viên. Đội ngũ giáo viên ngày nay đang lặng lẽ đi trên con đường lao động nhọc nhằn với các hưởng thụ khiêm tốn, nhưng họ có niềm vui bao la vì nghề của họ là nghề đem đến nhiều sáng tạo nhất cho cuộc sống.

Đội ngũ giáo viên phải luôn luôn thấm nhuần những lời huấn đức của bậc sư biểu Chu Văn An, của các nhà sư phạm nhân văn Dewey, Montessori tạo nên động lực dạy học chân chính trong nhà trường.

#### 2.4.1. Chu Văn An (1292-1370)

Chu Văn An, tên là Chu An, tự Linh Triệt, hiệu Tiều Ẩn là nhà giáo, đại quan vương triều Trần. Ông được coi là người đầu tiên đóng dấu son nổi bật cho nền giáo dục đất nước, là người chính trực, đỗ Thái Học Sinh (Tiến sĩ), nhưng không ra làm quan mà mở trường dạy học ở Hoàn Cung bên sông Tô Lịch. Có thể coi Trường Hoàn Cung là tư thục đầu tiên của đất nước.

Vua Trần Minh Tông (1314-1329), biết tiếng ông thanh liêm vời ông ra giúp nước, giao cho ông chức Tư nghiệp Quốc Tử Giám (Như Giám đốc Đại học Quốc gia) và nhờ ông dạy dỗ Thái tử Trần Vượng (Sau này là vua Trần Hiến Tông).

Thời gian làm Tư Nghiệp Quốc Tử Giám, ông soạn sách “Tứ thư thuyết ước” để dạy môn sinh.

Quan điểm của ông tóm tắt trong tám từ: “**Cùng lý - Chính tâm - Trừ tà - Cự bệ**” (Bàn cãi cho hết lý lẽ của sự vật, luôn luôn giữ lòng mình cho trong sạch, tránh xa mọi tâm, tà tâm, chống lại những điều sai lạc nhằm nhí, có nghị lực vượt qua các gian khó bế tắc). Ông chú trọng sự thực hành giáo lý của tiên hiền.

Ông đào tạo được nhiều học trò tài đức như Lê Quát, Phạm Sư Mạnh.

Đời vua Trần Dụ Tông (1341-1368), thấy bọn gian thần làm nhiều điều trái đạo lý, ông dâng sớ xin chém bảy tên quyền gian (thường gọi là thất trảm sớ), vua không tiếp nhận, ông từ quan về núi Phụng Hoàng (Chí Linh - Hải Dương) dạy học viết sách.

Ông để lại nhiều văn thơ hàm súc. Khi giặc Minh chiếm nước ta chúng đem sách vở do người Việt sáng tạo về Tàu.

Còn truyền lại hai câu thơ của ông:

"Thân dữ cô vân trường luyện tụ  
Tâm đồng cỏ tỉnh bất sinh lan"

Phiên âm ý tưởng:

"Đời như đám mây lẻ, ngừng mãi trong không gian.

Lòng như giếng nước xưa, không bao giờ gợn sóng".

Câu đối thờ ông trong Quốc Tử Giám (phiên âm):

“Trần văn thứ hà thời, dục vịnh đại phi hiền giả lạc.

*Phượng sơn tồn ẩn xứ, trí lưu trường ngưỡng triết nhân phong*”.

(Cuối triều Trần vào thời nào, có vị hiền giả chỉ ham ngâm Vịnh.

Núi Phượng vẫn còn dấu vết người ở ẩn, đỉnh non mãi mãi ngưỡng mộ phong thái triết nhân).

Nhà Bác học Lê Quý Đôn trong “Quê Đường Thi Tập” cho biết: Chu Văn An dạy học trò Tú Sĩ “Phàm học thành đạt cho mình là để giúp đời, công đức tới đâu, ân huệ tới đó, đấy là phận sự của người thầy”

Viết về ông, sách “Chu Văn An - Người thầy của muôn đời” ghi:

“Chu văn An là nhà giáo dục lớn nhất Việt Nam xét theo cả hai phương diện: Tài năng và nhân cách. Cái tinh túy nhất cũng là thành công lớn nhất trong sự nghiệp giáo dục của Chu Văn An là quan điểm dạy học cốt để cho học trò biết đạo làm người, học đi đôi với hành: Với việc dâng “Thất trảm sớ”, Chu Văn An là người đặt nền móng cho việc hình thành nhân cách, triết giáo của nho sĩ nước nhà (Chu, tr. 59).

#### 2.4.2. John Dewey (1859-1952)

John Dewey - nhà sư phạm Hoa Kỳ có lời huấn đức: “Người thầy không phải là một vị quan tòa, một quyền uy độc đoán trong lớp học, mà người thầy là một thành viên của cộng đồng lớp học, vì thế phương pháp sẽ là cái gì đó tự nhiên, không cản trở sự phát triển tự nhiên ở trẻ em, không thay thế trẻ em bằng những ông cụ non.

Mỗi người thầy nên nhận thức rõ phẩm giá nghề nghiệp của mình; rằng ông ta (bà ta) là một nô bộc xã hội được giao nhiệm vụ duy trì trật tự xã hội thích hợp và đảm bảo sự phát triển xã hội đúng đắn. Theo cách này người thầy mãi mãi là nhà tiên tri của thượng đế đích thực và là người trợ giáo trong vương quốc đích thực của thượng đế”.

#### 2.4.3. Maria Montessori (1870 - 1952)

Maria Montessori - nhà sư phạm Ý nói về phong cách cần có của người thầy:

“Người thầy giáo sẽ phải học cách giữ im lặng thay vì nói nhiều, phải quan sát thay vì hướng dẫn, và phải khoác lên mình tấm áo choàng của sự khiêm nhường và say mê thay vì vẻ kiêu ngạo của một con người không bao giờ phạm sai lầm”.

### 3. Kết luận

Cho dù ở thời đại nào, xã hội nào, mối quan hệ thầy và trò luôn luôn được coi trọng, quan hệ ứng xử của thầy và trò trong nhà trường trở thành động lực dạy và học chân chính. Từ các nhà giáo dục cổ đại cho đến hiện đại, từ phương Đông cho đến phương Tây, tất cả đều xem việc truyền thụ tri thức là nhiệm vụ, niềm vui thiêng liêng của cuộc đời người thầy./.

#### Tài liệu tham khảo

Đặng, Q. B.. (2013). Những nguyên lý vàng cho đạo nghĩa thầy trò. *Tạp chí Giáo dục Thủ đô*, Số 46 + 47 (tháng 11/2013).

Đặng, Q. B., Nguyễn, T. M. L., Phạm, M. G., & Nguyễn, Q. Đ. T. (2020). *Nhà giáo nghề*

*giáo những điều nên biết, tập 1*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Đặng, Q. B., Nguyễn, T. M. L., Phạm, M. G., & Nguyễn, Q. Đ. T. (2020). *Nhà giáo nghề giáo những điều nên biết, tập 2*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

*Hồ Chí Minh Toàn tập, 2011, tập 10*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, 2011.

*Hồ Chí Minh Toàn tập, 2011, tập 14*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Huyện uỷ Thanh Trì. (2011). *Chu Văn An - Người thầy muôn đời*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Quốc hội. (2019). Luật Giáo dục. Số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019.